

Ảnh Hòa Tấn



Thay đổi để nhảy vọt

TRẦN VĂN HIỂN (*)

I. Giới thiệu

Trong hai thập niên qua, VN từ một nước thấp kém về nhiều lãnh vực đã đạt nhiều thành tựu đáng kể so với thế giới. Mỗi năm VN đều đạt chỉ số tăng trưởng kinh tế khá hơn năm trước, biểu hiện qua các thành tựu sau:

1. Phát triển kinh tế - GDP của VN tăng rất cao so với các nước châu Á trong thập niên qua. Năm 2006 là 8.2%, chỉ xếp sau Trung Quốc (TQ) và Ấn Độ.

2. Xóa đói giảm nghèo - Ngân hàng Thế giới biểu dương VN thành công khi giảm tỷ số nghèo từ 70% xuống còn 20% trong 15 năm qua và là gương điển hình cho những nước nghèo khác.

Dữ kiện trong bài "VN thành công ra sao?" [1] cho thấy thứ hạng về kinh tế của VN là 81/100, và môi trường là 89/100. Nội an và công bằng xã hội còn nhiều bất ổn cần phải giải quyết. VN cần 132 năm để bắt kịp Hàn Quốc (nếu hai nước cùng giữ mức độ tăng trưởng GDP và dân số hiện thời). 132 năm là một thời gian quá dài mà người Việt không thể chấp nhận. VN cần nhảy vọt để bắt kịp Hàn Quốc trong 50 năm bằng cách có tăng trưởng GDP hàng năm ít nhất 12%. Đây là một tăng trưởng cực cao mà chỉ có Singapore làm được nhờ có một chính quyền thật sự hữu hiệu. Những dữ kiện trên cho thấy VN cần thay đổi rất nhiều để

có thể vượt bậc và bắt kịp thế giới.

Trong những năm qua, VN đã và đang thay đổi rất nhiều để được vào WTO và đã đạt thành công đáng kể với tăng trưởng GDP cao thứ ba ở châu Á. Nếu VN cố gắng hơn nữa và có một chính sách kinh tế rõ rệt lâu dài, thì việc bắt kịp Hàn Quốc có thể đạt được trong 50 năm.

II. Những dữ kiện quan trọng

Trong Bảng 1, tác giả chọn lọc dữ kiện về những nước trên thế giới để so sánh sự thành công của chính quyền VN với 9 nước khác trong sự quản lý nền kinh tế. Hạng 1 là cao nhất và hạng 100 là kém nhất.

(*) Giáo sư, Tiến sĩ, CPA, DH Houston-Clear Lake, Texas, Mỹ

Bảng 1: Thứ hạng về vai trò kinh tế của chính quyền

Hạng 1 - Tốt nhất; Hạng 100 - Kém nhất						
Nước	GDP/ đầu người	Nền tảng chính quyền	Chính quyền minh bạch	Hạ tầng cơ sở	Tự do kinh tế	Khả năng con người cao
1. Mỹ	5	22	12	10	3	5
2. Nhật	9	18	10	6	11	7
3. Singapore	15	3	3	5	1	9
4. Hàn Quốc	23	38	26	17	23	15
5. Mã Lai	38	14	27	18	31	20
6. Nga	38	91	74	49	76	51
7. Thái Lan	53	32	39	30	32	33
8. Trung Quốc	62	64	43	48	76	53
9. Philippines	67	70	74	70	62	52
10. VN	81	59	68	66	88	67
			Tương quan với minh bạch	95%	91%	92%
	Tương quan Với GDP/ đầu người			90%	87%	93%

Dữ kiện từ Bảng 1 đưa đến một số nhận định sau:

- Hai nước giàu nhất là Mỹ và Nhật, có rất nhiều chỉ số cao từ nền tảng chính quyền đến khả năng con người.

- VN và Philippines là hai nước nghèo nhất trong mười nước và có nhiều chỉ số ở trình độ rất thấp.

- Singapore từ một nước nghèo như VN và đã bắt kịp thế giới thật nhanh nhờ vào chính quyền hữu hiệu và một môi trường kinh tế lành mạnh. GDP đầu người tăng vọt từ 619 USD vào 1967 (thấp hơn GDP của VN trong 2006) sau 26 năm lên 17.690 USD vào 1993.

III. Những thuật ngữ cần biết

Để hiểu rõ chiến lược nâng cao kinh tế lên tầm cỡ Hàn Quốc trong 50 năm, người đọc cần làm quen với những thuật ngữ sau:

Nền tảng chính quyền là nền móng của nền kinh tế. Khi nền tảng vững chắc, nền kinh tế sẽ phát triển ở mức độ cao. Những yếu tố chính của nền tảng là:

- Hệ thống nhân sự nhà nước hữu hiệu là một hệ thống tuyển dụng, thưởng phạt nhân sự dựa vào tài năng, và đồng lương phải

tương ứng với trách nhiệm và khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

- Chính quyền pháp trị là một chính quyền có luật pháp rõ ràng, hành luật nghiêm túc, đối xử với mọi người dân như nhau và thường gồm có 3 nhánh độc lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Chính quyền gần với người dân là một chính quyền có cấu trúc hàng dọc như chính quyền Mỹ với 3 bậc: trung ương (liên bang) lo việc đại sự, Thành phố/ tỉnh (tiểu bang) lo việc vùng, và quận/huyện lo việc địa phương. Ở mỗi bậc, chính quyền hiểu rõ người dân cần gì, được người dân giám sát và có quyền thu thuế để chi tiêu ở mỗi cấp bậc.

- Hệ thống thuế hữu hiệu là một hệ thống thuế minh bạch, dễ hiểu, dễ quản lý, được người dân tin và thu được thật nhiều thuế từ người giàu hay người có thu nhập cao.

Nền tảng chính quyền của VN có nhiều vấn đề như hệ thống thăng thưởng nhân sự nhà nước chưa thực sự thu hút và phát huy người tài năng. Luật pháp và các văn bản dưới luật thường chồng chéo và không rõ rệt. Nạn "trên bảo dưới không nghe", cơ chế "xin, cho", hệ thống thuế hầy còn thô sơ, v.v...

Tự do kinh tế là quyền tham gia vào mọi hoạt động kinh tế mà người dân có khả năng thực hiện. Khi tự do kinh tế cao, người dân được quyền cống hiến hết mình cho đất nước trong tất cả mọi lĩnh vực. Khi tự do kinh tế kém, người dân bị hạn chế tham gia vào nhiều lĩnh vực và đất nước không tận dụng được tài năng của người dân. Kết quả là đất nước phát triển thấp hơn tiềm năng và thường bị tụt hậu. Khi tự do kinh tế tăng, kinh tế cũng phát triển, và tỷ lệ tương quan giữa hai chỉ số này là 87%. Do đó tự do kinh tế là một động cơ cho phát triển kinh tế. Trong 20 năm đầu của đổi mới (1986-2006), tự do kinh tế của VN vượt hẳn Cuba và Triều Tiên, từ hạng 100 (chót) lên đến 88/100. Nếu vẫn giữ vận tốc thay đổi này, người dân phải đợi thêm 174 năm để được tự do kinh tế bằng Singapore. Những năm gần đây VN có rất nhiều thay đổi lớn để được vào WTO, thứ hạng tự do kinh tế tăng được 2 bậc ở mức 90/100 vào năm 2007. Nếu duy trì được sự thay đổi cao hàng năm này, VN có thể bắt kịp Singapore về tự do kinh tế trong 40-50 tới, thay vì 174 năm.

Hạ tầng cơ sở gồm có hệ thống điện nước, giao thông, viễn thông, y tế, giáo dục, xử lý những chất phế thải độc hại, xây đô thị mới, kiến trúc lại đô thị cũ, v.v. Khi hạ tầng cơ sở tăng, kinh tế cũng phát triển và tỷ lệ tương quan giữa hạ tầng cơ sở và kinh tế là 90%. Như vậy, hạ tầng cơ sở cũng là một động cơ cho phát triển kinh tế.

Khả năng cao của con người gồm có tốt nghiệp đại học có chất lượng (higher education), khả năng kỹ thuật cao (technological knowledge), đầu óc kinh doanh (managerial and business knowledge), sáng tạo (innovation), biết nhận diện và nắm bắt cơ hội mới, gần, xa, biết cách thành lập và lãnh đạo tổ chức, biết tính toán và chấp nhận rủi ro trong kinh doanh,

v.v. Nói cách khác, khi khả năng con người tăng, kinh tế cũng phát triển và tỷ lệ tương quan giữa hai chỉ số này là 93%. Do đó khả năng con người cao là một động cơ lớn nhất cho phát triển kinh tế.

Chính quyền minh bạch là một chính quyền hành luật đúng đắn và người dân biết rõ chính quyền làm gì. Khi chính quyền minh bạch cao, nền tảng của chính quyền được tận dụng thật nhiều. Theo các tỷ lệ tương quan trong Bảng 1, sự minh bạch của chính quyền có tác động lớn lên hạ tầng cơ sở, tự do kinh tế và khả năng con người cao.

- Khi mức minh bạch cao, chính quyền xây được hạ tầng cơ sở tốt và tỷ lệ tương quan giữa hai chỉ số này là 95%. Tương tự, mối tương quan giữa minh bạch và tự do kinh tế là 91%, và giữa minh bạch và khả năng con người cao là 92%.

Diễn giải các chỉ số tại bảng 1 như sau:

- Chỉ số minh bạch của Chính quyền TQ xếp hạng 43 so với chính quyền VN xếp hạng 68 cho thấy TQ xây được hạ tầng cơ sở vững mạnh hơn và nền kinh tế của họ cũng tiến mạnh hơn VN. Điều này cho thấy minh bạch kém sẽ đưa đến hạ tầng cơ sở thấp kém.

- VN là một trong hai nước xếp hạng thấp nhất ở tất cả các chỉ số.

Bạn của phương Tây (Bắc Mỹ và Tây Âu) – Tất cả những nước có nền kinh tế cao ở châu Á là bạn thân thiết hay đồng minh của phương Tây như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Singapore. VN đang chỉ làm quen chứ chưa là bạn/đồng minh với phương Tây. Muốn chuyển từ làm quen qua làm bạn, VN cần có nhiều thay đổi như nối kết nền kinh tế VN với phương Tây, nâng cao chính quyền pháp trị, tự do tôn giáo, v.v...

IV. Chiến lược

Để trở thành một nước giàu trong top 25 hạng của thế giới như Hàn Quốc trong 50 năm, phải chăng VN cần học tập Singapore để có nhảy vọt kinh tế (trên 12% mỗi năm hay duy trì mức phát triển 6-8% hàng năm cao hơn trung bình của thế giới) và cần đầu tư nghìn tỷ đô la từ mọi nguồn. VN cần có một chiến lược kinh tế rõ rệt như sau:

Minh bạch hóa chính quyền là chuyện đầu tiên phải làm và nên bắt đầu ngay với việc thực hiện đồng nhất ở mọi cấp chính quyền về những cam kết với WTO. Đây là một công việc đòi hỏi rất ít đầu tư tài chính nhưng rất nhiều kỷ luật mà mọi cấp chính quyền cần phải tuân theo. Khi mức độ minh bạch tăng, hạ tầng cơ sở sẽ được cải thiện (ví dụ sau khi diệt hết được những con sâu PMU18), và tự do kinh tế cũng sẽ tăng (ví dụ khi viên chức chính quyền không còn quấy nhiễu nhà đầu tư hay doanh nghiệp). Những cải cách này bao gồm hệ thống tuyển dụng và thưởng dựa vào tài năng, trừng phạt tội phạm tham nhũng nghiêm minh, tư nhân hóa khu vực kinh tế quốc doanh và người dân có quyền kiểm soát chính quyền, v.v...

Thu hút đầu tư để tận dụng nguồn nhân lực thừa là chuyện cần làm ngay đồng thời với việc nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển đầu tư mới. Sự thành công trong thu hút đầu tư tùy thuộc rất lớn vào sự minh bạch của chính quyền trong việc thi hành những cam kết với WTO và việc tạo điều kiện thuận lợi cho mọi nhà đầu tư thành công trong kinh doanh ở VN.

Cải cách cần rất ít vốn đầu tư – Ba lãnh vực cần rất ít tài chính nhưng cần rất nhiều thay đổi tư duy là: khả năng con người cao, làm bạn với phương Tây và tận dụng lực lượng người VN ở nước ngoài (Việt

Kiểu - Việt kiều) làm cầu nối với phương Tây. Hàng vạn trí thức Việt kiều là cầu nối hiệu quả với những tập đoàn kinh tế lớn mà họ đang phục vụ ở Phương Tây. Để thu hút những đối tượng Việt kiều trên, chính quyền cần nâng cao minh bạch, tự do kinh tế và niềm tin của Việt kiều vào khả năng chính quyền bảo vệ quyền lợi của họ ở VN. Thêm vào đó, phải cho đại đa số Việt kiều cảm nhận được đất nước VN là của mọi người Việt, chứ không phải là đất nước riêng của một đảng phái chính trị nào.

Nâng cấp khả năng con người đòi hỏi nhiều cải cách trong môi trường giáo dục và phương pháp giảng dạy như áp dụng mô hình đại học tổng hợp, tự trị đại học, nhiều trường cao đẳng dạy nghề, địa phương hóa quản lý giáo dục, kiểm định chất lượng, chương trình học linh động phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của từng cá nhân, v.v.

Chuyển hướng nền kinh tế – VN cần chuyển hướng nền kinh tế như sau:

- VN tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài càng nhiều càng tốt, nhưng cần chuyển dần từ kỹ nghệ gia công thấp đến công nghệ cao và kỹ nghệ trí thức để tăng trưởng kinh tế ở bậc cao.

- Tạo được một môi trường giáo dục, đầu tư và hành chính lành mạnh để người Việt có thể tạo và làm chủ nhiều tổ chức kinh tế lớn ở tầm cỡ thế giới như Sam Sung và Hyundai trong 50 năm tới, và những tổ chức này sẽ nâng cao vị trí của VN lên tầm cỡ mới ■

Chú thích:
[1] Tạp chí PTKT số 205, tháng 10.2007.

Tài liệu tham khảo (có thể truy cập từ Internet)
1. 2006 Index of Economic Freedom, Heritage Foundation and The Wall Street Journal
2. 2007 Index of Economic Freedom, Heritage Foundation and The Wall Street Journal
3. Global Competitive Index: Identifying Key Elements of Sustainable Growth, 2006-2007 Ranking, World Economic Forum.
4. GNI Per Capita 2006, Atlas Method, World Development Indicators Database, World Bank, 1 July 2007.
5. Statistics Singapore, <http://www.singstat.gov.sg/keystats/hist/gdp.html>